

CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT CỦA ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thạch Muni¹

Tóm tắt

Bài tham luận đề cập đến tất cả các loại hình nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ hiện hữu, trong đó nhấn mạnh quá trình phát triển của nghệ thuật Dù kê, để thấy được tính tương tác, hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong quá trình bảo tồn, phát triển nền nghệ thuật độc đáo này (bao gồm cả vấn đề sưu tầm, dàn dựng, biểu diễn, quản lý, đào tạo, sử dụng nguồn lực...). Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển di sản nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ.

Từ khóa: Nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ, Nghệ thuật Dù kê, di sản văn hoá, loại hình nghệ thuật, Văn hoá Khmer.

Abstract

This paper is to mention all types of current performing art of Southern Khmer, which focuses on the development of Du ke art in order to find out its interaction and supplement during the preservation and development of this original art (including collection, performance, management, training and usage of sources). Then, the solutions are proposed in order to preserve and develop the intangible cultural heritage of Southern Khmer theatre.

Keywords: Performing art of Southern Khmer, Du ke art, Cultural heritage, Form of art, Khmer culture.

1. Khái quát các loại hình nghệ thuật của đồng bào Khmer Nam Bộ

Đồng bào Khmer Nam Bộ có nền văn hoá phong phú, đa dạng. Về văn hoá vật chất, nét nổi bật nhất là các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer, các ngôi tháp trong phum sóc với lối kiến trúc độc đáo cùng mô típ trang trí khá đặc thù (*hiện nay cả vùng Nam Bộ có 460 chùa Phật giáo Nam tông Khmer*²). Về văn hoá tinh thần cũng phong phú và đa dạng, điển hình như:

- Ngôn ngữ của đồng bào Khmer được hình thành từ lâu đời, hoàn thiện dần trong quá trình phát triển. Hiện nay, tiếng nói và chữ viết ấy cơ bản hoàn chỉnh sau nhiều cuộc cải cách, đủ khả năng sử dụng trên mọi phương diện.

- Kho tàng văn học Khmer phong phú, đa dạng. Có nhiều thể loại văn học với nhiều công trình đồ sộ về thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện kể dân gian, truyện thơ, trường ca, văn xuôi, ca dao, tục ngữ, ngạn ngữ, thành ngữ...

- Đồng bào Khmer có nhiều lễ hội, gồm lễ hội truyền thống của dân tộc, lễ hội đặc trưng của Phật giáo và lễ tục dân gian.

Những nét văn hoá đặc trưng ấy là cơ sở, là nền tảng, là chất liệu dồi dào hình thành nên nghệ thuật biểu diễn đặc trưng của đồng bào Khmer, đó là:

- Sân khấu Rô băm là loại hình ca, múa, nhạc, kịch tổng hợp do chính đồng bào Khmer Nam Bộ sáng tạo từ lâu đời, đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào nói về thời gian, hoàn cảnh ra đời của loại hình nghệ thuật này. Loại hình sân khấu Rô băm phổ biến chủ yếu ở tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng (*đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh quen gọi là “Dăk Rom”, còn đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng quen gọi là “Rô băm”*).

- Sân khấu Dù kê (*hay còn gọi là L'khôn Ba Săc*) do chính đồng bào Khmer Nam Bộ sáng tạo từ những thập niên của đầu thế kỷ XX, được phổ biến rộng khắp vùng Nam Bộ và cả nước bạn Campuchia láng giềng.

- Loại hình sân khấu Di kê có xuất xứ từ Campuchia, chủ yếu phổ biến trong vùng đồng bào Khmer ở huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên của tỉnh An Giang.

- Loại hình ca múa nhạc có nhiều thể loại: (1) Thể loại múa gồm có: múa cổ điển và múa dân

¹ Soạn giả, Phó Vụ trưởng Vụ Dân tộc - Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ

² Số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, 2013.

gian; (2) Thể loại múa hát sinh hoạt cộng đồng dựa trên các làn điệu Rom Vong, Rom K'bach, Lam Liêu, Saravan... với hàng trăm bài hát đặc trưng, rất phong phú và vui nhộn, được sử dụng trong các dịp lễ, tết và trong sinh hoạt cộng đồng; (3) Thể loại ca, nhạc gồm nhiều dòng nhạc như: dòng nhạc Mahôry, nhạc cưới, nhạc lễ, nhạc tang, các điệu ru, làn điệu Á day đối đáp...

Các loại hình nghệ thuật trên được giữ gìn và phổ biến rộng rãi qua phong trào văn nghệ quần chúng, được các nghệ nhân, các đội văn nghệ quần chúng tổ chức dàn dựng và biểu diễn từ thế hệ này sang thế hệ khác. Song, kể từ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến nay, có 04 đoàn nghệ thuật Khmer và 01 đội thông tin văn nghệ Khmer (cụ thể là: Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh, Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Sóc Trăng, Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Kiên Giang, Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Bạc Liêu, Đội Thông tin Văn nghệ Khmer tỉnh Cà Mau) là đơn vị nghệ thuật của Nhà nước đã góp phần rất lớn trong việc giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật Khmer. Song song đó, chương trình truyền hình tiếng Khmer của Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ, chương trình phát thanh tiếng Khmer của Cơ quan Thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Khmer của các Đài Phát thanh - Truyền hình: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang cũng đã góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, trong đó có các loại hình nghệ thuật.

Trong các loại hình nghệ thuật nêu trên, thi loại hình sân khấu Dù kê có ưu thế vượt trội nhất, được đồng bào Khmer Nam Bộ ưa chuộng nhất, vì ngoài đặc trưng riêng của sân khấu Dù kê, nó còn tiếp nhận những tinh hoa của nghệ thuật Di kê, Rô băm, ca, múa, nhạc của chính dân tộc Khmer và cả những tinh hoa nghệ thuật của đồng bào Kinh, đồng bào Hoa, của các nước như Ấn Độ, Indonesia, của châu Âu, châu Mỹ La tinh... để bổ sung làm phong phú thêm tính nghệ thuật, bởi lẽ loại hình sân khấu Dù kê đến nay vẫn là ở trạng thái “mở”, không khép kín như sân khấu Di kê, Rô băm, Chèo, Tuồng... Về mặt nội dung kịch bản, sân khấu Dù kê vừa thể hiện được đề tài cổ điển,

dân gian vừa thể hiện được đề tài xã hội đương đại. Chính ưu thế vượt trội ấy, nên sân khấu Dù kê được đồng bào Khmer Nam Bộ ưa chuộng từ gần 100 năm qua. Các đoàn nghệ thuật Khmer (*cả chuyên và không chuyên*) từ lâu nay đều chọn loại hình sân khấu Dù kê làm nền tảng nghệ thuật cho đơn vị mình (*chỉ trừ ở An Giang chọn loại hình sân khấu Di kê*).

2. Thực trạng về nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ

2.1. Về mặt tích cực, tiến bộ

Các loại hình nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ là sản phẩm văn hoá của quần chúng nhân dân hình thành và phát triển trong quá trình lao động, sáng tạo, chinh phục thiên nhiên, đấu tranh chống lại những bất công xã hội, chống giặc ngoại xâm. Nó đã góp phần rất lớn trong việc giáo dục đồng bào Khmer Nam Bộ về lòng nhân ái, vị tha, tình yêu đôi lứa trong sáng, tình yêu quê hương nồng nàn, khẳng định chân lý: chính nghĩa luôn thắng hung tàn...

Thời gian qua cũng như hiện nay, nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ có một số mặt tiến bộ và từng bước phát triển, thể hiện qua một số kết quả sau đây:

2.1.1. Đối với sân khấu Dù kê

Các đoàn nghệ thuật Khmer (*cả chuyên và không chuyên*) đã và đang khai thác các tác phẩm văn học, thần thoại, cổ tích, ngụ ngôn, truyện kể dân gian, truyện thơ, trường ca của dân tộc Khmer... làm chất liệu để biên kịch và dàn dựng thành vở Dù kê, góp phần phổ biến giá trị văn học, nghệ thuật của dân tộc. Riêng Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh xây dựng cả đề tài cổ điển, dân gian và đề tài hiện đại, được đồng đảo khán giả chấp nhận và khen ngợi, từng bước đáp ứng nhu cầu thưởng thức và thị hiếu ngày càng cao của công chúng. Một minh chứng cụ thể: Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh là đơn vị nghệ thuật Khmer đầu tiên mang vở diễn Dù kê “Mối tình Bô Pha Rạng Xây” - đề tài hiện đại tham gia Hội diễn Sân khấu Chuyên nghiệp Toàn quốc năm 1985, được tặng giải thưởng Huy chương Vàng và được Bộ Văn hóa Thông tin lúc bấy giờ công nhận nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ là một trong những loại hình sân khấu ở Việt Nam.

Sân khấu Dù kê từ chỗ diễn xướng theo lối dẫn chuyện, thiếu phân cảnh, thiếu logic trong bố cục kịch bản như trước đây, nay được biên kịch, dàn dựng khá công phu có bài bản, có lớp diễn mang tính logic hơn.

2.1.2. Đối với loại hình ca, múa, nhạc.

Các bài dân ca, các dòng nhạc cổ điển và dân gian được đông đảo quần chúng nhân dân tự giữ gìn và phát huy qua sinh hoạt văn hoá nghệ thuật quần chúng, trong đó phải kể đến công lao thầm lặng của các nghệ nhân và lực lượng văn nghệ sĩ không chuyên ở các phum sóc. Những năm gần đây, đời sống của đồng bào Khmer được cải thiện cùng với chủ trương xã hội hoá lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, là điều kiện thuận lợi để các đội nhạc, đội văn nghệ quần chúng Khmer khôi phục và hình thành mới. Hiện nay, có hàng trăm đội nhạc, đội trống Chhay dam, đội múa Chăn khi... phục vụ nhu cầu của đồng bào Khmer trong các dịp sinh hoạt lễ hội, lễ cưới, lễ tang. Một số địa phương, đồng bào còn tự hình thành đội văn nghệ Dù kê, Di kê, Rô băm phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ ở cơ sở, trong đó có một số đội mở rộng địa bàn lưu diễn sang các tỉnh lân cận. Các đội văn nghệ này, ngoài việc phục vụ sinh hoạt tinh thần còn góp phần đáng kể trong việc bảo tồn và phổ biến văn hoá, văn nghệ dân tộc Khmer.

Song, để bảo tồn và phát triển ở tầm cao hơn, thì phải nhờ đến lực lượng văn nghệ sĩ ở các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp, vì nơi đây có điều kiện hơn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động... Trong hơn ba thập kỷ qua, các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp đã bảo tồn nguyên bản các tác phẩm cổ điển mang tính bác học, các điệu múa dân gian, các bài ca truyền thống, các dòng nhạc dân tộc đặc thù... Song song đó, các đoàn còn xây dựng mới những tác phẩm ca, múa, nhạc chủ yếu dựa trên chất liệu cổ điển và dân gian Khmer, thông qua phản ánh được những vấn đề xã hội đương đại mà công chúng quan tâm.

2.1.3. Đối với loại hình kịch múa

Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh đã xây dựng thành công thể loại kịch múa - đỉnh cao của nghệ thuật múa, trong 3 lần tham gia Hội diễn Ca múa nhạc Chuyên nghiệp Toàn quốc đã đạt 02 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc và được đồng bào, sư sãi Khmer hết lời khen

ngợi. Điều này chứng minh rõ sức sáng tạo và tinh thần lao động nghệ thuật cao độ của đội ngũ nghệ sĩ Khmer.

Với kết quả nêu trên, chúng ta thấy được văn hoá, văn nghệ trong đồng bào Khmer có chiều hướng phát triển, nghệ thuật biểu diễn cũng từng bước nâng lên ở tầm vóc tương đối khá hơn trước.

2.2. Về hạn chế, bất cập

2.2.1. Sự mai một, vắng bóng

Loại hình Rô băm vốn phát triển khá mạnh trước đây, nay bị mai một đến mức báo động. Nếu trước đây có nhiều đoàn Rô băm với quy mô lớn biểu diễn cả một trường ca Ream kê (*hay còn gọi là nàng Sé Đa*) phục vụ đồng bào gần như quanh năm, thì hiện nay các đoàn ấy đã tan rã, chỉ có một số địa phương còn duy trì dưới hình thức giữ lại nhân vật Chăn Krông Riếp và Khi Hanuman kết hợp với đội trống Chhay dam để phục vụ diễu hành nhân các dịp lễ, tết. Hơn nữa, các nghệ nhân Rô băm hầu hết đã qua đời, mất đi hầu hết các vũ điệu đầy chất nghệ thuật mà thế hệ kế thừa không tiếp thu được.

Vi sao sân khấu Rô băm bị mai một? Sân khấu Rô băm là loại hình kịch múa có dẫn chuyện, tái hiện toàn bộ câu chuyện Ream kê, đặc biệt sân khấu Rô băm từ xưa đến nay chỉ biểu diễn duy nhất câu chuyện Riêm kê, thông thường biểu diễn hàng đêm liên tục ít nhất từ một đến hai tháng mới tái hiện hết câu chuyện Riêm kê tùy theo lối dẫn chuyện. Xét về mặt hình thức, loại hình Rô băm có động tác múa phong phú, đa dạng, đẹp mắt mà các diễn viên múa ngày nay khó thể hiện được nếu như thiếu công khổ luyện. Do nhược điểm của loại hình Rô băm là biểu diễn kéo dài thời gian, mặt khác loại hình Dù kê, ca múa nhạc phát triển khá mạnh dần dần đẩy lùi loại hình sân khấu Rô băm bị mai một và tan rã.

Đối với sân khấu Dù kê, từ năm 1980 về trước, trong vùng đồng bào Khmer có rất nhiều đội Dù kê quần chúng, có thể nói cứ hai đến ba ấp thì có một đội Dù kê phục vụ sinh hoạt cộng đồng trong những ngày lễ hội, lễ cưới, lễ cúng ông Tà, đám phước do chùa và do gia đình đồng bào Khmer tổ chức. Song, kể từ năm 1980 về sau, do hậu quả chiến tranh để lại khá nặng nề, chiến tranh biên giới phía Bắc và chiến tranh biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc nổ ra, hạn hán mất

mùa nhiều năm liên tiếp làm cho đời sống của nhân dân cả nước nói chung, đồng bào Khmer nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, do đó các đội Dù kê địa phương không còn đủ sức duy trì, dần dần tan rã, hiện nay chỉ còn vài đội Dù kê không chuyên (*chủ yếu ở Sóc Trăng*). Tuy thiếu vắng các đội Dù kê không chuyên, nhưng một số tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống đã có đoàn nghệ thuật Khmer được Nhà nước quan tâm đầu tư, xây dựng thành công nhiều vở Dù kê có giá trị về nội dung, nghệ thuật, được đồng bào đón nhận một cách trân trọng.

2.2.2. Nội dung nghệ thuật thiếu phong phú

Tất cả các đội văn nghệ quần chúng Khmer (*Dù kê, Di kê*) và ngay cả các đoàn, đội nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp trong thời gian khá dài đều tập trung xây dựng kịch mục, chương trình nghệ thuật với đề tài cổ điển, dân gian mà chủ đề, nội dung gần giống nhau, nên thiếu phong phú cả về nội dung lẫn hình thức. Cụ thể là trong lối biên kịch, cách dàn dựng, hình thức trang phục, trang trí mỹ thuật của hầu hết vở diễn, chương trình nghệ thuật cũng rất giống nhau, chưa tạo ra nét đột phá, chấm phá riêng cho từng vở diễn, chương trình nghệ thuật. Đồng thời chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy: có rất ít kịch mục, chương trình nghệ thuật với đề tài hiện đại.

Vì sao? Vì khi chọn đề tài cổ điển, dân gian thì dễ viết, dễ thông qua, dễ chấp nhận, dễ dàn dựng, dễ thể hiện... Nếu chọn đề tài xã hội đương đại thì chưa đủ khả năng, chưa đủ điều kiện về trình độ sáng tác, dàn dựng, thể hiện...

2.2.3. Chất lượng nghệ thuật chưa cao

Chất lượng biên kịch, sáng tác, dàn dựng, biên đạo tiết mục, kịch mục, chương trình nghệ thuật còn đơn điệu, chưa theo kịp nhu cầu thưởng thức ngày càng nhiều và thị hiếu ngày càng cao của đồng bào, thậm chí chưa theo kịp trình độ dân trí, sự hiểu biết của đồng bào Khmer.

Do hầu hết đội ngũ sáng tác, dàn dựng kịch mục, chương trình nghệ thuật chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, những hiểu biết học hỏi được trong công tác, trong cuộc sống để biên tập, dàn dựng, chưa được đào tạo căn bản nên hạn chế đến chất lượng nội dung và thẩm mỹ của kịch mục, chương trình nghệ thuật.

2.2.4. Kỹ năng diễn xướng còn hạn chế

Đội ngũ diễn viên, nhạc công tham gia thể hiện tiết mục, kịch mục, chương trình nghệ thuật còn một số mặt hạn chế. Trong đó, động tác múa, ra điệu bộ chưa đẹp, thiếu kỹ thuật; giọng hát chưa hay, thiếu điều luyện; diễn tấu âm nhạc còn đơn điệu, thiếu phối âm, phối khí để tạo những biến tấu du dương hoặc cao trào...

Hầu hết đội ngũ diễn viên được đào tạo dưới hình thức truyền nghề, chưa đào tạo căn bản về kiến thức chung, kiến thức nghệ thuật, kỹ năng sáng tác, dàn dựng, biên đạo, diễn xướng, diễn tấu... nên ảnh hưởng rất lớn đến kỹ năng biểu diễn. Mặt khác, các đoàn nghệ thuật Khmer đều là đơn vị nghệ thuật tổng hợp, với số lượng diễn viên, nhạc công ít ỏi, mức đầu tư có hạn, nhưng lại phải xây dựng rất nhiều loại hình nghệ thuật, nên thiếu tính chuyên biệt, khác hẳn với các đoàn nghệ thuật, các nhà hát chuyên biệt như hiện nay (*ví dụ như đoàn Cải lương, nhà hát Cải lương, đoàn ca múa nhạc, nhà hát ca múa nhạc, đoàn chèo, nhà hát chèo, đoàn tuồng, nhà hát tuồng, đoàn kịch, nhà hát kịch, nhà hát giao hưởng...*). Hiện nay, tất cả các đoàn nghệ thuật Khmer đang đứng trước những bức xúc, khó khăn, bất cập về đội ngũ văn nghệ sĩ kế thừa.

2.2.5. Không gian phổ biến nghệ thuật còn hạn hẹp

Đồng bào Khmer Nam Bộ có dân số không đông (khoảng 1,3 triệu người), lại sinh sống rải rác ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vốn là địa bàn có điểm xuất phát thấp, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội có nhiều mặt còn yếu kém, nên ảnh hưởng rất lớn đến việc vận chuyển đạo cụ, trang thiết bị phục vụ biểu diễn, do đó không gian phổ biến nghệ thuật còn hạn hẹp.

Thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Khmer ngắn, khó khăn trong việc bố trí chuyên mục văn nghệ. Thực tế chương trình văn nghệ, nhất là chương trình sân khấu Dù kê phải bố trí trong nhiều buổi phát sóng mới chuyển tải hết một vở kịch, nên thiếu tính liên tục làm cho khán, thính giả khó khăn theo dõi, thưởng thức.

2.2.6. Kênh phổ biến nghệ thuật thiếu hợp lý

Hầu hết chương trình nghệ thuật (*bao gồm cả Dù kê, Di kê, ca, múa, nhạc*) được các đoàn nghệ thuật Khmer biên tập, dàn dựng theo lối biểu diễn ngoài trời lưu diễn phục vụ khán giả ở nhiều nơi. Do đó, thời lượng kịch mục, chương trình nghệ

thuật trung bình từ 120 - 150 phút; đường nét dàn dựng, biên đạo, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, trang trí mỹ thuật, hình thức phục trang, cách thức hóa trang cũng được xử lý phù hợp với không gian ngoài trời. Song, các đài phát thanh, truyền hình đều thu âm, thu hình hầu như nguyên bản kịch mục, chương trình nghệ thuật được dàn dựng biểu diễn ngoài trời để phát sóng phục vụ khán, thính giả, nên có nhiều điểm không phù hợp, đôi khi gây phản cảm. Đáng lẽ kịch mục, chương trình nghệ thuật phục vụ cho phát thanh, truyền hình phải được biên tập, dàn dựng, xử lý phù hợp với thể loại phát thanh, truyền hình.

Bên cạnh việc dàn dựng kịch mục, chương trình nghệ thuật để biểu diễn ngoài trời, lưu động phục vụ khán giả vùng nông thôn mang tính phổ biến như từ trước đến nay, nhất thiết từng đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp ở các tỉnh phải có rạp biểu diễn. Chỉ khi có rạp biểu diễn thì mới dàn dựng kịch mục, chương trình nghệ thuật có chất lượng cao cả về quy mô chương trình, hình thức dàn dựng, mỹ thuật, phục trang, âm thanh, ánh sáng cho đến việc bố trí chỗ ngồi cho khán giả đến xem mang tính văn minh, lịch sự. Nhưng thực tế, các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp đến nay vẫn chưa có rạp biểu diễn, nên không có cơ hội để dàn dựng kịch mục, chương trình nghệ thuật có chất lượng cao.

Mặt khác, hơn 10 năm qua, một bộ phận khá lớn đồng bào Khmer, nhất là giới trẻ có điều kiện đi học, tìm kiếm việc làm ở các trung tâm tỉnh lỵ, thành phố trong và ngoài vùng, nên số lượng khán giả đến xem các đoàn nghệ thuật cũng giảm nhiều. Song, việc đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật Khmer cho những người đi học, đi làm xa bằng hình thức băng đĩa, phát thanh, truyền hình còn rất hạn chế, chưa có điều kiện để phát huy, chưa được chú trọng đầu tư.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nguyên nhân tích cực

Được Đảng, Nhà nước quan tâm hỗ trợ, đầu tư và được các địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có các loại hình nghệ thuật.

Sự nỗ lực, vươn lên và tinh yêu nghề, lao động nghệ thuật miệt mài của các nghệ nhân, văn nghệ sĩ dân tộc Khmer đã góp phần rất lớn trong việc

bảo tồn và từng bước phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc Khmer.

Đời sống của đồng bào Khmer từng bước được cải thiện, nâng lên, trình độ dân trí của đồng bào Khmer có bước phát triển đáng kể, kéo theo sự phát triển trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

2.3.2. Nguyên nhân hạn chế, bất cập

Những thập kỷ qua, đời sống của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào Khmer còn gặp nhiều khó khăn, nên ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Sự đầu tư của Nhà nước còn có hạn, chưa đủ sức thúc đẩy các đoàn nghệ thuật Khmer phát triển ngang tầm với xu thế phát triển chung của đất nước, trong khi nội lực của chính nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer còn nhiều mặt yếu kém, bất cập. Nơi ăn, chốn ở của diễn viên còn khó khăn, phương tiện đưa đón diễn viên còn cũ kỹ, trang thiết bị phục vụ biểu diễn chưa hiện đại... khó thu hút được nhân tài tham gia làm công tác nghệ thuật.

Việc đào tạo đội ngũ sáng tác, đạo diễn, biên đạo, diễn viên, nhạc công kế thừa chưa được chú trọng, chưa đặt thành vấn đề trọng tâm, nhất là chưa tìm được cách thức đào tạo, nơi đào tạo cụ thể.

Trong khi nghệ thuật truyền thống của dân tộc Khmer đang gặp nhiều khó khăn bất cập chậm được khắc phục, cải tiến nâng cao, thì các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là phương tiện nghe nhìn ngày càng phát triển (*có thể nói phát triển khá nhanh, khá mạnh*) với nhiều chương trình giải trí, văn hóa, nghệ thuật phong phú, đa dạng, hấp dẫn thu hút được đông đảo khán, thính giả, nên một bộ phận đồng bào Khmer, nhất là giới trẻ ít quan tâm đến các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

3. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển nghệ thuật biểu diễn của đồng bào Khmer Nam Bộ

3.1. Nhóm giải pháp bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật

3.1.1. Nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn giá trị nghệ thuật biểu diễn

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh có đồng bào Khmer chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn các loại hình nghệ thuật của đồng bào Khmer Nam Bộ với hình thức cơ bản như: (1) Ghi chép, biên soạn các loại hình nghệ thuật; (2) Ký âm nguyên bản các bài ca,

bài nhạc truyền thống; (3) Thu hình, hoặc vẽ lại nguyên bản các điệu múa, động tác múa, vũ đạo...

Trường Đại học Trà Vinh tổ chức nghiên cứu, biên soạn các loại hình nghệ thuật của đồng bào Khmer Nam Bộ vừa làm tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập, vừa là tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Phát động phong trào, khuyến khích các nghệ nhân, nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu, lý luận, phê bình sân khấu... sưu tầm, biên soạn để giới thiệu, phổ biến các loại hình nghệ thuật của đồng bào Khmer Nam Bộ.

3.1.2. Đào tạo đội ngũ nghiên cứu, sáng tác, dàn dựng, diễn xướng.

Thứ nhất: Đào tạo đội ngũ nghiên cứu

Hằng năm tổ chức đào tạo đội ngũ nghiên cứu về ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật Khmer Nam Bộ tại Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ của Trường Đại học Trà Vinh bậc cao đẳng, đại học và trên đại học. Đội ngũ này sẽ góp phần rất lớn trong việc nghiên cứu, sưu tầm, quản lý, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, trong đó có các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer.

Đầu vào của việc đào tạo này có thể áp dụng bằng nhiều hình thức tùy theo hoàn cảnh, điều kiện cụ thể: (1) Tuyển chọn qua kỳ thi tuyển cao đẳng, đại học hàng năm theo quy định hiện hành; (2) Cử tuyển theo quy định hiện hành; (3) Có thể mở một số lớp riêng đối với một số ngành học cụ thể... Các tỉnh/thành có đông đồng bào Khmer sinh sống quan tâm, định hướng, cử cán bộ, học sinh tham gia hình thức đào tạo này.

Đội ngũ này sau khi tốt nghiệp có thể tham gia công tác quản lý, công tác nghiên cứu, công tác chuyên môn tại một số ngành có liên quan như: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thông tấn báo chí có sử dụng tiếng Khmer...

Thứ hai: Đào tạo đội ngũ sáng tác, dàn dựng

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Phát thanh, Truyền hình ở từng tỉnh/thành có đông đồng bào Khmer sinh sống và có điều kiện phát triển nghệ thuật Khmer, định kỳ từ 3 đến 5 năm

xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án đào tạo đội ngũ sáng tác, dàn dựng chương trình nghệ thuật Khmer tại các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo đội ngũ này (*có thể ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh*) nhằm tạo ra đội ngũ phục vụ việc phát triển nghệ thuật Khmer tại địa phương mình.

Thứ ba: Đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công

Đây là đội ngũ trực tiếp thể hiện, biểu diễn tiết mục, kịch mục, chương trình nghệ thuật Khmer cần được đào tạo ngay từ bây giờ tại một số trường văn hóa nghệ thuật hiện có ở các tỉnh, thành phố có điều kiện. Để làm được việc này, cần thực hiện ngay hai công việc cơ bản mang tính chủ đạo sau đây:

Một là, Ủy ban Nhân dân các tỉnh/thành giao thêm nhiệm vụ đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công biểu diễn, thể hiện các loại hình nghệ thuật Khmer cho các trường văn hóa nghệ thuật hiện có tại địa phương mình.

Hai là, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành định kỳ 3 năm đến 5 năm xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án và tổ chức thực hiện đề án đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công biểu diễn, thể hiện các loại hình nghệ thuật Khmer gồm các lớp: Dù kê, Di kê, Rô băm, Ca, Múa, Nhạc truyền thống tại trường văn hóa nghệ thuật hiện có ở các tỉnh (*các lớp học này tuy có vẻ riêng biệt, nhưng thực chất nó bổ sung lẫn nhau làm cho nghệ thuật Khmer thêm phong phú, đa dạng*). Nếu tỉnh nào có điều kiện và có nhu cầu thì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công biểu diễn nghệ thuật đương đại tại các trường ở Thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung, nâng cao nghệ thuật dân tộc Khmer vừa giữ được nét truyền thống vừa mang tính hiện đại (*hiện đại ở đây có nghĩa là vẫn kế thừa yếu tố truyền thống nhưng khi biên tập, dàn dựng, thể hiện theo lối hiện đại về mặt phương pháp*).

Việc đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công (*nhất là đội ngũ diễn viên*) cần được đào tạo từ độ tuổi 15 (*tức là sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở*), vì đây là độ tuổi đang phát triển về thể chất, nên dễ giải phóng cơ thể trong quá trình tập luyện kỹ năng, kỹ thuật biểu diễn. Nếu để sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông mới đào tạo thì khó luyện tập kỹ năng, kỹ thuật biểu diễn vì thể chất đã cơ bản đã ổn định.

Để giải quyết trình độ văn hóa song cùng với thời gian 03 năm đào tạo nghề (*tức đào tạo diễn viên, nhạc công*), các trường cần bố trí thời gian hợp lý để học viên vừa học được nghề, vừa học được chương trình bổ túc văn hóa theo hệ giáo dục thường xuyên. Như vậy, sau 03 năm đào tạo, học viên có được bằng trung cấp nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên.

Đối với chương trình đào tạo, các trường thực hiện hai nhóm nội dung đào tạo: (1) Giảng dạy kiến thức chung theo quy định hiện hành; (2) Giảng dạy kỹ năng biểu diễn nghệ thuật dân tộc do nghệ nhân Khmer trực tiếp giảng dạy và mời giảng viên có kinh nghiệm khác nếu thấy cần thiết.

Chỉ khi đào tạo được đội ngũ diễn viên, nhạc công thì mới giải quyết được những vấn đề khó khăn, bức xúc, bất cập hiện nay:

Một là, có đội ngũ kế thừa được đào tạo cơ bản, nhất là luôn trẻ hóa được đội ngũ diễn viên, nhạc công tại các đoàn nghệ thuật Khmer.

Hai là, có đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện để tuyển dụng vào các đoàn nghệ thuật Khmer theo quy định hiện hành, theo Luật Công chức.

Ba là, có đội ngũ đáp ứng cho nhu cầu phát động, nuôi dưỡng, phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

3.1.3. Mở rộng không gian, hình thức phổ biến nghệ thuật

Các đoàn nghệ thuật Khmer cần tăng cường mở rộng địa bàn biểu diễn sang các tỉnh/thành trong vùng, không nên chỉ bó hẹp trong tỉnh của mình, tức là đoàn của tỉnh nào thì chỉ chú trọng biểu diễn trên địa bàn của tỉnh đó như thời gian qua. Việc mở rộng địa bàn lưu diễn sẽ tăng thêm thu nhập, đồng thời tạo sự phong phú, đa dạng cho khán giả, tức là được xem nhiều tiết mục của nhiều đoàn nghệ thuật. Đồng thời, việc mở rộng địa bàn biểu diễn, giao lưu nghệ thuật giữa các địa phương cũng là yếu tố tác động đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghệ thuật.

Tăng cường phổ biến nghệ thuật qua băng đĩa, trên phương tiện thông tin đại chúng mang tính rộng rãi phục vụ được nhiều khán, thính giả hơn.

3.1.4. Phát động viết kịch bản

Một trong những khó khăn trong thời gian qua đối với nghệ thuật biểu diễn dân tộc Khmer

là thiếu kịch bản cả về số lượng lẫn chất lượng. Do đó, cần thiết phải mở các trại sáng tác viết kịch bản sân khấu Khmer, chủ yếu là kịch bản sân khấu Dù kê. Có thể Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh/thành Tây Nam Bộ định kỳ tổ chức các trại sáng tác viết kịch bản Dù kê, Di kê.

Các kịch bản có được qua trại sáng tác sẽ là nguồn kịch bản dồi dào để các đoàn nghệ thuật Khmer, các đài phát thanh, truyền hình trong vùng biên tập, chuyển thể, dàn dựng thành kịch bản Dù kê. Trong đó, khi biên tập, chuyển thể, dàn dựng thành kịch bản Dù kê, chú ý biên tập, chuyển thể, dàn dựng sao cho phù hợp với hình thức thể hiện: kịch bản phát thanh, kịch bản truyền hình, kịch bản biểu diễn lưu động ngoài trời, vì mỗi hình thức thể hiện có thời lượng và lối dàn dựng khác nhau.

3.1.5. Phát động và nuôi dưỡng phong trào văn nghệ ở cơ sở

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành với chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo việc phát động, tạo điều kiện, nuôi dưỡng phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở vùng đồng bào Khmer; định kỳ tổ chức liên hoan, hội thi văn nghệ quần chúng hoặc hình thức ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch dân tộc Khmer vừa tạo sân chơi, vừa khuyến khích, nuôi dưỡng phong trào.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và các địa phương có đồng đồng bào Khmer sinh sống tổ chức hiệu quả hơn nữa, chất lượng hơn nữa Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Dân tộc Khmer Nam Bộ. Một trong những nội dung hoạt động của ngày hội là tổ chức liên hoan nghệ thuật dân tộc Khmer, nhưng mới tổ chức được liên hoan nghệ thuật tổng hợp, chưa liên hoan theo từng loại hình nghệ thuật cụ thể. Do đó, có thể nâng liên hoan nghệ thuật dân tộc Khmer mang tính tổng hợp như trước đây của ngày hội thành liên hoan nghệ thuật sân khấu dân tộc Khmer, nghệ thuật ca múa nhạc dân tộc Khmer mang tính độc lập (*mời Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam tham gia Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức ngày hội để cùng thực hiện hoạt động này*).

3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

3.2.1. Đầu tư cho Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ của Trường Đại học Trà Vinh

Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ của Trường Đại học Trà Vinh đã được thành lập, đi vào hoạt động trong những năm gần đây. Ngày 08/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương giao Trường Đại học Trà Vinh thực hiện nhiệm vụ trọng điểm quốc gia đào tạo nguồn nhân lực về Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, đáp ứng nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội ở Nam Bộ.

Do đó, nhất thiết phải đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, học tập.

3.2.2. Chọn và đầu tư một số trường văn hóa nghệ thuật các tỉnh/thành có điều kiện để tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công cho nghệ thuật dân tộc Khmer

Hiện nay, hầu hết các tỉnh/thành vùng Tây Nam Bộ đều có trường văn hóa nghệ thuật đào tạo nguồn nhân lực về văn hóa, văn nghệ bậc sơ cấp, trung cấp cho từng địa phương mình. Trên cơ sở sẵn có này, đề xuất thêm:

Giao nhiệm vụ cho Trường Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Trà Vinh, Trường Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng, Trường Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Kiên Giang đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công cho nghệ thuật dân tộc Khmer bậc sơ cấp, trung cấp.

Nâng Trường Văn hóa Nghệ thuật thành phố Cần Thơ thành Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật để đào tạo cho cả vùng, trong đó có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công cho nghệ thuật dân tộc Khmer bậc cao đẳng (*sau khi được đào tạo bậc trung học ở các tỉnh*).

Đi kèm với nhiệm vụ đào tạo đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công cho nghệ thuật dân tộc Khmer, nhất thiết phải đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy, học tập tại các trường này.

3.2.3. Tăng cường đầu tư các đoàn, đội nghệ thuật Khmer

Hiện nay toàn vùng Tây Nam Bộ có 04 đoàn nghệ thuật Khmer và 01 đội thông tin văn nghệ dân tộc Khmer. Đề xuất tăng cường đầu tư:

- Tăng biên chế cho các đoàn để thực hiện được nhiệm vụ: xây dựng, biểu diễn nghệ thuật tổng hợp.

- Xây dựng cơ sở vật chất của các đoàn, đội để đảm bảo làm việc, tập luyện.

- Xây dựng rạp biểu diễn (rap hát) cho các đoàn nghệ thuật Khmer để dàn dựng và biểu diễn được các chương trình nghệ thuật mang tính quy mô lớn, hoành tráng, có chất lượng về mặt nghệ thuật.

3.2.4. Nâng cấp, thành lập đoàn, đội nghệ thuật Khmer

Nâng một số đoàn nghệ thuật Khmer hiện có thành nhà hát. Có thể là nhà hát nghệ thuật tổng hợp dân tộc Khmer (*Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Khmer*) hoặc nhà hát chuyên biệt về nghệ thuật dân tộc Khmer (*Nhà hát Dù kê, Nhà hát Di kê, Nhà hát Rô băm*) để đảm bảo việc giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer ở tầm cao hơn trong bối cảnh nghệ thuật của cả nước, của khu vực và của thế giới.

Thành lập một số đội thông tin văn nghệ Khmer ở các tỉnh có điều kiện và có nhu cầu như: Vĩnh Long, Hậu Giang, An Giang, thành phố Cần Thơ do nhà nước đầu tư, quản lý. Sau thời gian phát triển, khi đủ điều kiện thì nâng thành đoàn nghệ thuật Khmer cấp tỉnh/thành.

3.3. Lập hồ sơ đề nghị công nhận các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành vùng Tây Nam Bộ nghiên cứu, sưu tầm, lập hồ sơ đề nghị công nhận loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, thế giới. Nếu loại hình nghệ thuật nào liên quan đến cả vùng Nam Bộ thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp thực thực hiện.

4. Thay lời kết

Đồng bào Khmer Nam Bộ là dân tộc giàu bản sắc, có tiếng nói và chữ viết riêng, có nền văn hóa phong phú, đa dạng, phát triển từ lâu đời. Song, do đời sống của phần lớn đồng bào Khmer còn gặp khó khăn cùng những yếu tố, điều kiện bất cập khác làm cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, trong đó có các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer chưa được thuận lợi, sông sẻ và có nguy cơ bị mai một, lu mờ, pha tạp, tiếp biến phát triển theo hướng khác.

Do đó, đẩy mạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, trong đó có các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer là việc làm cấp bách và lâu dài, là cách ứng xử tốt đẹp của toàn xã hội đối với một dân tộc đã từng có nhiều đóng góp cho sự phát triển của vùng đất Nam Bộ, đồng thời là cách giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi dành cho dân tộc thiểu số đã, đang và sẽ chung sống gần gũi, xen kẽ lâu dài với dân tộc đa số, nghĩa là tạo điều kiện thuận lợi nhất để dân tộc thiểu số phát triển, hòa nhập với xu thế phát triển chung, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc của mình, nói nôm na là: “hòa nhập được, nhưng không bị hòa tan”.

Đẩy mạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, trong đó có các loại hình nghệ thuật dân tộc Khmer không phải tạo ra các chính sách riêng, quy định riêng, điều kiện riêng... mà dựa vào các chính sách chung, quy định chung, điều kiện sẵn có, nhưng chỉ là sự quan tâm nhiều hơn, có định hướng rõ ràng hơn, có cách thức thực hiện cụ thể hơn và đảm bảo hài hòa giữa một bên là sự sáng tạo, nỗ lực, vươn lên của chính đồng bào Khmer và một bên là sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước bằng các chính sách, quy định chung hiện hành. Ví dụ: Đào tạo đội ngũ nghiên cứu về ngôn ngữ - văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ

tại Trường Đại học Trà Vinh đáp ứng nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội ở Nam Bộ là nhiệm vụ chung, là cách thức đào tạo chung theo quy định hiện hành như các trường đại học khác được giao nhiệm vụ đào tạo đội ngũ này, nhưng ở đây chỉ có thêm sắc thái văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ.

Đào tạo đội ngũ diễn viên, nhạc công để có kỹ năng diễn xướng, diễn tấu các loại hình nghệ thuật Khmer tại một số trường văn hóa nghệ thuật hiện có ở các tỉnh/thành Tây Nam Bộ là nhiệm vụ chung, là cách thức đào tạo chung theo quy định hiện hành như cách đào tạo đội ngũ diễn xướng, diễn tấu các loại hình nghệ thuật của đồng bào Kinh (*chèo, tuồng, kịch, Cải lương, ca, múa, nhạc, hát xoan, hát chầu văn, hát bài chòi, múa rối nước...*).

Việc nâng một số đoàn nghệ thuật Khmer hiện có thành nhà hát là việc làm theo quy định chung, mô hình chung, nhưng ở đây chỉ mang sắc thái văn hóa, nghệ thuật dân tộc Khmer mà thôi.

Việc thành lập một số đội thông tin văn nghệ Khmer ở một số địa phương có điều kiện và có nhu cầu là trách nhiệm chung, là việc làm theo quy định chung, mô hình chung (*như mô hình Đội Thông tin Lưu động của Trung tâm Văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành trong cả nước*).

Tài liệu tham khảo

Huỳnh Thanh Quang. 2011. *Giá trị văn hóa Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Chính trị Quốc gia.

Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường. 1990. *Văn hóa và cư dân Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Nguyễn Mạnh Cường. 2002. *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*. NXB KHXH

Nhiều tác giả. 2004. *Xây dựng đời sống văn hóa vùng dân tộc Khmer Nam Bộ* (Ki yếu hội thảo khoa học). Bộ VH TT và Vv Văn hóa-Dân tộc. Hà Nội.

Nhiều tác giả. 2013. *Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*. NXB Sở Văn hóa Thông tin. Sóc Trăng.

Trường Lưu. 1993. *Văn hóa người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Văn hóa Dân tộc. HN.

Viện Văn hoá. 1998. *Tìm hiểu vốn văn hoá dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.